

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2020/HS-ST**.

Ngày: 11-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ là Nguyễn Thị Hồng V (đã ly hôn năm 2019), có 01 con sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 15/7/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thanh B đi bộ từ nhà trọ tại khu phố P, thị trấn H, huyện T ra đầu hẻm gần phòng trọ để tìm người mua ma túy về sử dụng. Tại đây, B gặp T (một người bạn ngoài xã hội - không rõ nhân thân) đang ngồi uống nước

tại quán ven đường nên B tới hỏi T “có biết ai bán ma túy không mua dùm tôi 200.000 đồng”. T trả lời “có” và lấy điện thoại gọi cho một người bạn tên Ph (không rõ nhân thân) hỏi mua 200.000 đồng ma túy cho B. T hẹn giao ma túy cho B tại khu vực nhà nghỉ P1 thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện T. Đến 11 giờ 25 phút cùng ngày, B đi bộ đến điểm hẹn gặp T để nhận ma túy. Khi đến địa điểm đã hẹn, B đưa cho Tiến số tiền 200.000 đồng và Tiến đưa cho B 01 gói nilon được hàn kín, kích thước 01x03cm bên trong chứa ma túy. Nhận ma túy xong, B cất giấu ma túy trong vành nón kết màu Tím rồi đi về nhà và rủ bạn gái tên Võ Thị Minh T (sinh năm 1991- trú tại: ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Đ) đến tiệm máy bắn cá tại khu phố P, thị trấn H, huyện T để chơi. Khi B đi vào trong tiệm máy bắn cá thì bị tổ Công an đang kiểm tra cơ sở game phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an thu giữ 01 gói ma túy kích thước 01x03cm được B cất giấu trong vành nón kết màu tím.

Quá trình tạm giam để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, Nguyễn Thanh B bị bệnh nên ngày 13 tháng 8 năm 2020 Đội hỗ trợ tư pháp - Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T có lệnh trích xuất số 26/LTX để chuyển B đến Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị bệnh, thời gian từ ngày 13 tháng 8 năm 2020 cho đến khi khám chữa bệnh xong. Trong thời gian chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện T, đến 09 giờ ngày 17/8/2020, khi thấy bệnh nhân cùng phòng đi ra ngoài và thấy hai cán bộ Công an thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện T là Nguyễn Anh H và Đào Thành Đ ngủ quên nên B nảy sinh ý định mở khóa còng chân trốn khỏi sự quản lý của các cán bộ để bỏ trốn. Để thực hiện hành vi, B lấy một đoạn dây kẽm ở đầu giường và mở khóa còng chân. Sau khi mở được khóa còng chân, B đi ra khu vực phía sau Bệnh viện, leo qua tường rào và trốn trong vườn tràm cách Bệnh viện khoảng 01 km chờ trời tối để bỏ trốn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi thấy trời đã tối B đi theo vườn tràm theo hướng ra ngã ba Nhơn Trạch để trốn về nhà tại ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã ba Nhơn Trạch thuộc xã A, huyện LT thì B bị lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt giữ.

* Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) gói niêm phong, có kích thước 1x3cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng.

+ 01 nón kết vải màu tím.

+ 01 ống thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).

* Tại bản kết luận giám định số: 1174/KLGD-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1985 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 162/CT.VKS-NT ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Thanh B có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Ngoài ra trong thời gian bị tạm giam để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lợi dụng sự sơ hở trong canh gác của cán bộ canh gác, bị cáo đã bỏ trốn, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 đến 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Đề nghị áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo B, đồng thời đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Thanh B không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 09/6/2020, Nguyễn Thanh B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1985 gam tại khu phố P, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, do Nguyễn Thanh B bị bệnh nên ngày 13/8/2020 Cơ quan Thi hành án hình sự - Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T đã trích xuất B đến điều trị và chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện T. Ngày 17/8/2020, lợi dụng sơ hở của các cán bộ canh giữ, B đã lấy dây kẽm mở khóa còng chân bỏ trốn khỏi nơi canh giữ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi B đi đến ngã ba NT thuộc xã A, huyện LT thì bị Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi

giam giữ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 162/CT.VKS-NT ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh B là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh B có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi:

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng, cho thấy bị cáo không chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Ngoài ra trong thời gian tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người canh giữ để bỏ trốn, mặc dù tính chất là ít nghiêm trọng nhưng hành vi trốn khỏi nơi giam giữ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với thanh niên tên T là người đã giúp B mua ma túy và người thanh niên tên Phbán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Võ Thị Minh T là người đi cùng Nguyễn Thanh B, do chị T không biết B tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề nghị xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 02 cán bộ Công an thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện T là người được giao nhiệm vụ canh giữ Nguyễn Thanh B, do có sơ hở để Nguyễn Thanh B bỏ trốn, Cơ quan Công an đã xử lý theo quy định.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong trong phong bì là mẫu vật sau giám định có ký hiệu số 1174/KLGD-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09); 01 nón kết vải màu tím; 01 ống thủy tinh (dụng cụ dùng để

sử dụng ma túy) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2020.

Áp dụng Điều 55 Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

* Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong trong phong bì là mẫu vật sau giám định có ký hiệu số 1174/KLGĐ-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09); 01 nón kết vải màu tím; 01 ống thủy tinh.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2019).

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

